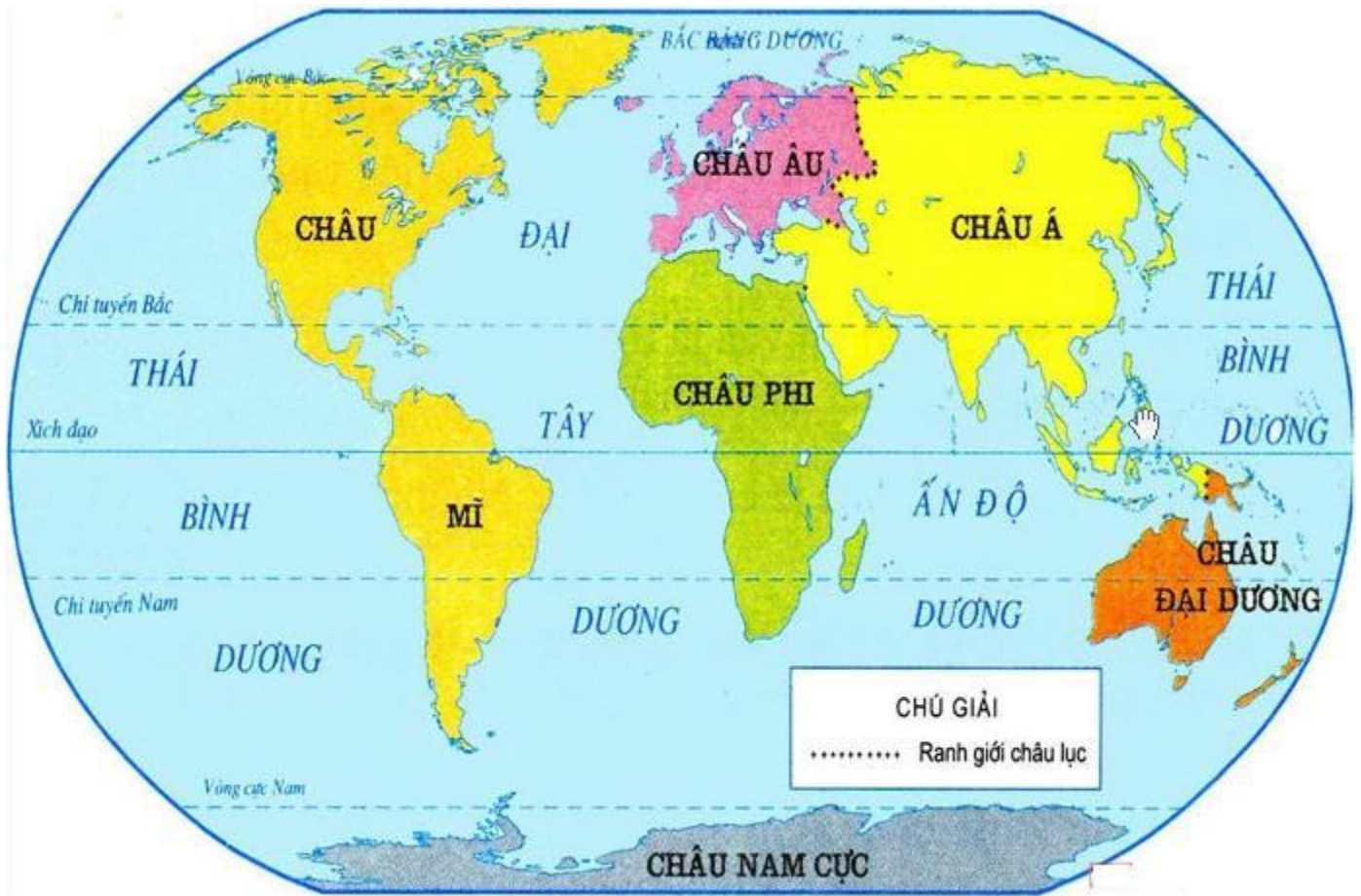


Bài 1 trang 55 VBT Địa 5

Điền tên các châu lục, các đại dương và nước Việt Nam vào lược đồ trống thế giới dưới đây:

Trả lời:



Bài 2 trang 55 VBT Địa 5

Điền tên các châu lục vào bảng dưới đây:

Tên nước	Thuộc châu lục	Tên nước	Thuộc châu lục
Trung Quốc		Ô- xtrây-li-a	
Ai Cập		Pháp	
Hoa Kỳ		Lào	
LB.Nga		Cam-pu-chia	

Trả lời:

Tên nước	Thuộc châu lục	Tên nước	Thuộc châu lục
Trung Quốc	Châu Á	Ô-xtrây-li-a	Châu Đại Dương
Ai Cập	Châu Phi	Pháp	Châu Âu
Hoa Kỳ	Châu Mỹ	Lào	Châu Á
LB.Nga	Châu Á và châu Âu	Cam-pu-chia	Châu Á

Bài 3 trang 56 VBT Địa 5

Hoàn thành hai bảng sau:

a) Bảng 1 (Châu Á, châu Âu, châu Phi):

Châu Á Châu Âu Châu Phi

- Vị trí (thuộc bán cầu nào)
- Thiên nhiên (đặc điểm nổi bật)
- Dân cư
- Hoạt động kinh tế
- + Một số sản phẩm công nghiệp.
- + Một số sản phẩm nông nghiệp.

b) Bảng 2 (châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực):

Châu Mỹ Châu Đại Dương Châu Nam Cực

- Vị trí (thuộc bán cầu nào)
- Thiên nhiên (đặc điểm nổi bật)
- Dân cư
- Hoạt động kinh tế
- + Một số sản phẩm công nghiệp.
- + Một số sản phẩm nông nghiệp.

Trả lời:

a) Bảng 1 (Châu Á, châu Âu, châu Phi):

	Châu Á	Châu Âu	Châu Phi
- Vị trí (thuộc bán cầu nào)	+ Bán cầu Bắc (từ gần cực Bắc đến quá Xích đạo)	+ Nằm ở phía Tây châu Á, thuộc bán cầu Bắc.	+ Đại bộ phận lãnh thổ nằm giữa hai đường chí tuyến, có đường xích đạo đi qua giữa lãnh thổ.
- Thiên nhiên (đặc điểm nổi bật)	+ Núi và cao nguyên chiếm 3/4 diện tích, nhiều vùng núi cao, đồ sộ. + Đủ các đới khí hậu và thiên nhiên đa dạng.	+ Đồng bằng chiếm 2/3 diện tích, kéo dài từ tây sang đông; đồi núi chiếm 1/3 diện tích. + Khí hậu ôn hòa.	+ Địa hình tương đối cao. + Khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới, đại bộ phận lãnh thổ là hoang mạc và sa mạc.
- Dân cư	+ Số dân đông nhất thế giới, đa số người da vàng.	+ Dân cư chủ yếu là người da trắng.	+ Hơn 1/3 dân số là người da đen, dân cư
- Hoạt động kinh tế	+ Nông nghiệp là chủ yếu, một số nước công nghiệp phát triển.	+ Nền kinh tế nhiều nước phát triển.	+ Kinh tế chậm phát triển.
+ Một số sản phẩm công nghiệp.	+ Nông nghiệp: lúa gạo, lúa mì, bông, cao su, cà phê, cây ăn quả, trâu, bò, lợn, gia cầm, thủy sản...	+ Công nghiệp: máy bay, ô tô, thiết bị, hàng điện tử, len dạ, dược phẩm, mỹ phẩm.	+ Nông nghiệp: ca cao, cà phê, bông, lạc.
+ Một số sản phẩm nông nghiệp.	+ Công nghiệp: khoáng sản, máy móc.		+ Công nghiệp: khoáng sản (vàng, kim cương, phốt phat, dầu khí)

b) Bảng 2 (châu Mỹ, châu Đại Dương, châu Nam Cực):

	Châu Mỹ	Châu Đại Dương	Châu Nam Cực
- Vị trí (thuộc bán cầu nào)	+ Ở bán cầu Tây	+ Ở bán cầu Nam	+ Ở bán cầu Nam
- Thiên nhiên (đặc điểm nổi bật)	+ Thiên nhiên đa dạng và phong phú. + Trái trên nhiều đới khí hậu.	+ Khí hậu khô hạn, thực vật và động vật độc đáo.	+ Chậu lục lạnh nhất. Bề mặt phủ lớp băng dày.
- Dân cư	+ Phần lớn là dân nhập cư.	+ Chủ yếu người bản địa có da màu sẫm, mắt đen, tóc xoăn.	+ Không có dân cư sinh sống.
- Hoạt động kinh tế	+ Nền nông nghiệp tiên tiến: lúa mì, bông, lợn, bò sữa cam, nho...	+ Nền kinh tế phát triển.	

- + Một số sản phẩm công nghiệp.
- + Công nghiệp hiện đại: điện tử, hàng không vũ trụ.
- + Xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò và sữa.
- + Công nghiệp năng lượng, khai khoáng, luyện kim, chế tạo máy, chế biến thực phẩm phát triển mạnh.
- + Một số sản phẩm nông nghiệp.